

Bản án số: 660/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2018
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hòa Bình;

2/ Ông Nguyễn Đình Rành.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Chính Việt Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố HCM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố HCM tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 109/2018 ngày 07 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp GN, xã NPT, huyện MCB, BT.

Tạm trú: Số aa đường Nguyễn Văn Q, phường PT, Quận X, Thành phố HCM.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 5, TH, ĐP, tỉnh BP.

Tạm trú: Số aa đường Nguyễn Văn Q, phường PT, Quận X, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Nguyễn Chí T qua thời gian tìm hiểu một tháng thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký giấy kết hôn (Giấy chứng

nhận kết hôn số bb, Quyền số c/2014 ngày 27/10/2014 do Ủy ban nhân dân xã NPT, huyện MCB, tỉnh BT cấp).

Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên nguyện vọng của bà là:

- Về quan hệ vợ chồng: xin ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông T có 01 (một) con chung tên Nguyễn Chí TH (nam), sinh ngày 30 tháng 11 năm 2015.

Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ TH. Bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng).

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

* Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 03 tháng 5 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Chí T bị đơn trình bày.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ đi chơi khuya được bạn trai cũ đưa về, ban đầu ông có yêu cầu vợ chấm dứt nhưng bà H không chịu. Ông yêu cầu nếu đi chơi về trễ thì tự lấy xe máy đi hoặc nhờ bạn gái chở về chứ không để bạn trai cũ chở thì vợ khó chịu, cho rằng ông gia trưởng, ghen tuông vô cớ. Vào một lần cuối năm 2017, vợ ông tiếp tục đi chơi mà điện thoại không bắt máy. Khi vợ về, lúc đó ông đang say, lấy con dao dọa đâm chết mình, mục đích làm vợ sợ mà không tiếp tục yêu cầu bạn trai cũ chở về. Sự việc như vậy tiếp tục tái diễn vào tháng 01/2018. Bản thân ông không muốn ly hôn vì còn thương vợ con.

- Về con chung: có 01 trẻ tên Nguyễn Chí TH, sinh ngày 30/11/2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận X:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Tòa án thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo Phiếu yêu cầu xác minh số cc/2018/PYCXM ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận X, Công an phường PT, Quận X trả lời kết quả như sau: "... đương sự Nguyễn Chí T, sinh năm 1985 hiện đang có tạm trú tại địa chỉ nhà số aa, Nguyễn Văn Q, phường PT, Quận X, Thành phố HCM" do đó yêu cầu khởi kiện ly

hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố HCM theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông T. Tuy nhiên, ông T không đến Tòa án, Tòa án không tiến hành hoà giải được, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Bà H và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số bb, Quyền số c/2014 ngày 27/10/2014 do Ủy ban nhân dân xã NPT, huyện MCB, tỉnh BT cấp) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vì vậy được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4]- Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên dùng dao đe dọa nên bà cảm thấy lo sợ, không yêu tâm. Bà không còn tình cảm, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến, nên phải gánh chịu hậu quả của việc không tuân thủ nghĩa vụ có mặt theo quy định khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T do không có sự thông cảm, chia sẻ, vì thương vợ ông T không có hướng giải quyết nào khác ngoài việc có những hành động tự làm hại bản thân gây lo sợ cho người khác khiến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà H có nguyện vọng ly hôn, xét thấy yêu cầu của bà H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]- Về con chung: bà H, ông T có 01 trẻ tên Nguyễn Chí TH (Nam), sinh ngày 30/11/2015.

Sau khi ly hôn bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ TH, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy thực tế hiện bà H có công việc ổn định, đang trực tiếp nuôi dưỡng trẻ TH. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của trẻ TH theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao trẻ Nguyễn Chí TH cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Thi hành vào ngày 01 (Một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ông T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Tài sản chung: các đương sự xác nhận không có.

[7] Về nợ chung: các đương sự xác nhận không có.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Bồi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ Luật Tố Tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ quy định tại Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Chí (Giấy chứng nhận kết hôn số bb, Quyền số c/2014 ngày 27/10/2014 do Ủy ban nhân dân xã NPT, huyện MCB, tỉnh BT cấp).

2/ Về con chung: ông T, bà H có 01 con chung tên Nguyễn Chí TH (Nam), sinh ngày 30/11/2015.

Giao bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Chí TH. Ông Nguyễn Chí T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Thi hành vào ngày 01 (Một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ông T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Tài sản chung, nợ chung: không có.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0025350 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố HCM. Vậy bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Bà H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ông T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục THA Dân sự Q7;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Mỗi đương sự
- Lưu, hồ sơ. (Tký Việt Phương)

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Thảo